

Bản án số: 07/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 28.02.2018

V/v: "Ly hôn"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Vũ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thuận

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Linh – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trương Quang Vương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 577/2017/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 577/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Đức Trâm A, sinh năm 1988. Nơi ĐKNKTT: Tổ 53, phường A, quận B, TP. Đà Nẵng; hiện trú tại: phường C, quận D, TP. Đà Nẵng. Có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1983. Nơi ĐKNKTT: Tổ 53, phường A, quận B, TP. Đà Nẵng; hiện trú tại: K435/67 đường E, tổ 26, phường G, quận H, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2017, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn bà Lê Đức Trâm A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đức Trâm A và ông Trần Ngọc T kết hôn năm 2012, đăng ký kết hôn tại UBND phường A, quận B, TP. Đà Nẵng, hôn nhân trên sự tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa chỉ K146/12 đường M, tổ 53, phường A, quận B, TP. Đà Nẵng; trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình, ông T không lo tu chí làm ăn, thiếu quan tâm đến gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Khoảng hơn 01 năm nay ông T đã về nhà cha mẹ tại K435/67 đường E, phường G, quận H, TP. Đà Nẵng sống, còn bà A về nhà cha mẹ bà sống, vợ chồng hiện sống ly thân với nhau. Nay bà A xác định mâu thuẫn trầm trọng,

tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông T.

Về quan hệ con chung: Bà A xác định bà và ông T có 01 con chung là Trần Ngọc Thiên A, sinh ngày 27/3/2014. Ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng phí tổn nuôi con.

Về tài sản chung; về nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu quan điểm của mình về việc giải quyết vụ án:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, Thẩm phán và HĐXX thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn ông Trần Ngọc T, mặc dù Tòa án đã triệu tập tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng ông T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua nghiên cứu hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, xét thấy yêu cầu xin được ly hôn của bà Lê Đức Trâm A đối với ông Trần Ngọc T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51 và Điều 56 luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Lê Đức Trâm A.

- Về con chung: Đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 58 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nuôi con của bà Lê Đức Trâm A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Xét về thủ tục tố tụng:* Ngày 24 tháng 10 năm 2017, bà Lê Đức Trâm A khởi kiện vụ án Hôn nhân và Gia đình về việc "Ly hôn" đối với ông Trần Ngọc T, sinh năm 1983; nơi ĐKNKTT: Tổ 53, phường A, quận B, TP. Đà Nẵng; hiện trú tại: K435/67 đường E, phường G, quận H, TP. Đà Nẵng đến Tòa án nhân dân quận Thanh Khê và được Tòa án nhân dân quận Thanh Khê tiếp nhận đơn của bà A; ngày 31/10/2017 Tòa án nhân dân quận Thanh Khê đã thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo trình tự tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án được quy định tại Điều 191, Điều 195 và khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng bị đơn ông Trần Ngọc T vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Ngọc T.

[2] *Xét về nội dung:* Nguyên đơn bà Lê Đức Trâm A cho rằng trong quá trình chung sống bà và ông Trần Ngọc T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do khác nhau về quan điểm sống, không hợp tính tình, ông T không lo tu chí làm ăn, thiếu quan tâm đến gia đình dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể chung sống được với nhau và hiện tại vợ chồng đã sống ly thân gần 02 năm nay nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà A được ly hôn với ông T. Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tại phiên tòa thể hiện: Hôn nhân

giữa bà Lê Đức Trâm A và ông Trần Ngọc T là hợp pháp; qua trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn như bà A trình bày là có căn cứ và thực tế giữa bà A và ông T đã sống ly thân với nhau gần 02 năm nay, phần ai đẩy sống không còn quan tâm gì đến nhau. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa thì ông T đều vắng mặt không có lý do, cũng như không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều đó chứng tỏ ông T cũng không tha thiết hàn gắn lại mối quan hệ hôn nhân với bà A. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định mâu thuẫn vợ chồng của bà A và ông T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và đời sống chung không thể kéo dài, xét yêu cầu ly hôn của bà A là phù hợp với Điều 50 và Điều 51 Luật hôn nhân và Gia đình nên HĐXX chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung:

Bà Lê Đức Trâm A và ông Trần Ngọc T có 01 con chung là Trần Ngọc Thiên A, sinh ngày 27/3/2014. Trong trường hợp ly hôn, bà A có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Xét yêu cầu được nuôi con của bà A, HĐXX thấy: Việc nuôi dạy con cái là quyền và nghĩa vụ của cha mẹ, ai cũng có quyền này, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, ông T đều vắng mặt không có lý do, điều đó thể hiện nguyện vọng được nuôi con của ông T là không có; xét yêu cầu được nuôi con của bà A là có căn cứ phù hợp với Điều 58 Luật hôn nhân và Gia đình. Do đó, HĐXX chấp nhận. Ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung; nợ chung: Bà Lê Đức Trâm A và ông Trần Ngọc T không yêu cầu giải quyết.

[5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Lê Đức Trâm A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 56, Điều 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và Gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Đức Trâm A được quyền ly hôn với ông Trần Ngọc T.

2. Về con chung: Bà Lê Đức Trâm A được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Ngọc Thiên A, sinh ngày 27/3/2014 cho đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Ông Trần Ngọc T không cấp dưỡng nuôi con.

Khi ly hôn cha, mẹ đều có các quyền, nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) bà Lê Đức Trâm A phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 007654 ngày 31.10.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú./.

Nơi nhận:

- Các bên đương sự;
- VKSND quận Thanh Khê;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- UBND phường A, quận B, TP. Đà Nẵng;
- Lưu Hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Vũ